

về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Nhật H, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T yêu cầu chia cho bà 1/2 giá trị căn nhà tương đương số tiền 1.000.000.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung do căn nhà này bà và ông T1 đã bán và đã tự chia với nhau, hiện tại tài sản chung giữa bà và ông T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Văn T1 trình bày:

Ông và bà Hà Thị T có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như bà Hà Thị T trình bày. Mâu thuẫn giữa ông và bà T rất trầm trọng, chung sống với nhau không còn hạnh phúc do đó bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2001, đã thành niên và Lê Nhật H, sinh ngày 19/5/2011, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Nhật H, không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con, ông đồng ý.

Về tài sản chung: Ông và bà T đã tự chia xong, hiện tại tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Về quan hệ hôn nhân bà T và ông T1 thuận tình ly hôn, về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2001, đã thành niên và Lê Nhật H, sinh ngày 19/5/2011, bà T và ông T1 thỏa thuận giao lại cho bà T trực tiếp nuôi Lê Nhật H, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn do nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hà Thị T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T1, địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 09, quyền số 02, quyền số 01/2004, cấp ngày 28/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Quảng Nam cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thị T với ông Lê Văn T1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Hà Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T1, ông Lê Văn T1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận bà Hà Thị T và ông Lê Văn T1 thuận tình ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2001, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Nhật H, sinh ngày 19/5/2011, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Nhật H, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng, ông T1 đồng ý với ý kiến của bà T về con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với căn nhà đường A, Phường B, quận C, do hai bên đã tự thỏa thuận được với nhau và hiện tại tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Hà Thị T tiền tạm ứng án phí về việc tranh chấp tài sản chung là 21.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068233 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 218, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử Quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị T:

Về hôn nhân: Bà Hà Thị T và ông Lê Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2001, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Nhật H, sinh ngày 19/5/2011, bà T và ông T1 thỏa thuận giao lại cho bà T trực tiếp nuôi Lê Nhật H, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn do nguyên đơn rút đơn đối với yêu cầu chia tài sản chung, bà T và ông T1 xác định hiện tại tài sản chung không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí do bà Hà Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068234 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Hoàn lại cho bà Hà Thị T tiền tạm ứng án phí về việc tranh chấp tài sản chung là 21.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068233 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Hà Thị T và ông Lê Văn T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện

kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Nhoán**